TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST Ngày 10-3-2021 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hiền
Ông Nguyễn Thế Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 619/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn C, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ X, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ X, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn C trình bày*:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông C và bà Trần Thị T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 và cả hai đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề, thường xuyên cãi vã lẫn nhau làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng.

Sau khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng ông C đã nhiều lần hòa giải, tìm nhiều biện pháp để khắc phục nhưng vẫn không khắc phục được.

Nay ông C xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông C được ly hôn với bà T.

- *Về con chung:* Ông C, bà T có 01 con chung tên Trần Thị Kim A, sinh ngày 22-3-2015. Khi ly hôn ông C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu A đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng.

Về điều kiện nuôi con: Hiện nay ông C đang sinh sống ở nhà mẹ ruột tại xã T, thị xã P. Ông C làm thợ xây, một ngày được trả công 500.000 đồng, một tháng có thu nhập trung bình khoảng 12.000.000 đồng.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông C không yêu cầu giải quyết

* ***Quá trình tố tụng, bị đơn bà Trần Thị T trình bày:***

Bà T xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và con chung như trình bày của ông C là đúng.

Bà T xác nhận giữa vợ chồng bà T có mâu thuẫn nhưng mới xảy ra cách đây khoảng 02 tháng. Nguyên nhân là do tính cách của vợ chồng bà T không hòa hợp nên dẫn đến bất đồng trong cuộc sống. Mặt khác bà T khai nhận không biết cách chăm lo cho gia đình, cho chồng con nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 11/2020 đến nay tuy vợ chồng bà T vẫn sống chung tại nhà mẹ ruột ông C nhưng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau.

Tại Biên bản hòa giải ngày 08/01/2021 và Biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2021, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với ông C. Đối với con chung là cháu A, bà T có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con một tháng 500.000 đồng. Ngoài ra bà T còn xác nhận hiện nay đang ở nhà mẹ ruột ông C, không có chỗ ở riêng. Bà T làm công việc nội trợ, không có thu nhập.

Tuy nhiên tại phiên tòa, bà T không đồng ý ly hôn với ông C. Riêng đối với cháu A, bà T tự nguyện giao cháu cho ông C nuôi dưỡng và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:***

- *Về tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào lời khai của đương sự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông C, bà T đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của ông C, cho ông C được ly hôn với bà T.

Về con chung: Xét hiện nay bà T không có chỗ ở, đang phải ở nhà mẹ ruột ông C và làm công việc nội trợ, không có thu nhập còn ông C có chỗ ở và kinh tế ổn định. Mặt khác tại phiên tòa bà T đồng ý giao cháu A cho ông C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận và bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng.

Căn cứ theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn, bị đơn cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung giải quyết.

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Ông C và bà T chung sống với nhau từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, hôn nhân của ông C, bà T là hợp pháp.

Tại phiên tòa, ông C và bà T đều xác nhận trong cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn, khắc phục được. Mặc dù bà T có ý kiến không đồng ý ly hôn nhưng hiện nay giữa bà T và ông C không còn tình cảm vợ chồng như chính sự thừa nhận của các bên, vì vậy nếu có níu kéo thì hôn nhân của bà T, ông C cũng chỉ là hình thức mà không đạt được mục đích các bên đã hướng đến. Do đó nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ông C, bà T đã đến mức trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu của ông C, cho ông C được ly hôn với bà T.

[2.2] *Về con chung:*

Nhận thấy, hiện nay bà T là người không có chỗ ở, đang phải ở nhà mẹ ruột ông C và làm công việc nội trợ, không có thu nhập còn ông C hiện làm thợ xây, có chỗ ở, có công việc và thu nhập ổn định. Mặc dù cháu A còn nhỏ và là con gái nhưng về điều kiện chăm sóc cháu A thì ông C là người có đủ điều kiện hơn so với bà T. Do đó việc bà T tự nguyện giao cháu A cho ông C nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

Đối với việc ông C không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng nuôi con và đây là sự tự nguyện của ông C nên ghi nhận.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không giải quyết.

[3] Về án phí: Ông C phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn C được ly hôn với bà Trần Thị T.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị T về việc giao cháu Trần Thị Kim A, sinh ngày 22-3-2015 cho ông Trần Văn C được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Trần Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006149 ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, ông C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã T, thị xã P;
- Lưu hồ sơ.